

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 08/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T;**

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1990;

Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Tiến D - sinh năm 1963;

Họ và tên mẹ: Ngô Thị Ng - sinh năm 1965;

Vợ, con: Chưa có.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án: Bản án số 52/2018/HS-PT ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 48 tháng tù và phạt bổ sung 7.000.000 đồng, án phí phúc thẩm 200.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2021, chấp hành xong toàn bộ hình phạt bổ sung, án phí ngày 05/10/2023.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Huy Tr, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Trú tại: thôn K, phường V, thành phố B, Bắc Ninh

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Dương Văn Ph, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Ch, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an xã H, huyện H bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại túi áo đi nắng màu đen bên trái của T 01 khẩu trang y tế mặt bên ngoài màu xanh, bên trong màu trắng, bên trong chứa: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong túi nilon có 04 viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy (được niêm Ph trong Ph bì, ký hiệu "QT"). Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART (được niêm Phong trong Phong bì ký hiệu "ĐT"); 01 áo đi nắng màu đen; số T 3.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 99T- 9353.

Cùng ngày 15/9/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại Tổ dân phố L, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1733/KL- KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) Ph bì ký hiệu "QT" được niêm Ph gửi giám định: 04 (bốn) viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ (bên ngoài là 01 (một) khẩu trang y tế mặt bên ngoài màu xanh, mặt bên trong màu trắng) đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,138 gam”.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: T sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, dạng hồng phiến từ khoảng đầu năm 2023. Khoảng 15 giờ ngày 15/9/2023 T dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia mới mua gọi cho T1 (thường gọi là T1 Từ) là người T quen biết từ trước hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy dạng đá, dạng hồng phiến. T1 đồng ý và hẹn T xuống khu vực gần chợ TS lấy ma túy.

Sau đó, T lấy xe mô tô biển kiểm soát 99T1- 9353 của em trai là Nguyễn Văn T2- sinh năm 1996 một mình đi đến điểm hẹn thì gặp T1. Khi gặp nhau T đưa cho T1 1.500.000 đồng, T1 cầm T và chỉ cho T lấy ma túy ở rìa đường cách vị trí đưa T khoảng 5m. Sau đó T1 bỏ đi, T đến vị trí T1 chỉ thì thấy có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể và 04 viên nén màu hồng đỏ, T dùng khẩu trang y tế mặt bên ngoài màu xanh, bên trong màu trắng gói túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu hồng đỏ rồi giấu vào túi áo đi nắng màu đen bên trái áo của T đang mặc đi về. Khi T về đến khu vực thôn Đ, xã H, huyện H thì vào quán sửa xe gần đối diện cây xăng để bơm xe. Đúng lúc này lực lượng Công an vào kiểm tra, T hoảng sợ bỏ chạy thì bị cán bộ Công an đuổi theo giữ lại, làm chiếc áo đi nắng T đang mặc trên người bị rơi xuống đất ngay chân T. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên. T khai nhận đang cất giấu ở túi trái áo đi nắng của T và chiếc điện thoại Nokia T sử dụng liên lạc với người tên T1 để mua ma túy T đã đánh rơi trên đường sau khi mua được ma túy.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với T. Kết quả xét nghiệm T dương tính với ma túy.

Cơ quan điều tra kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART lắp sim điện thoại 0971182804, thu giữ của T khi bắt quả tang. Kết quả không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

Ngày 27/11/2023, Chi nhánh Viettel Bắc Giang thuộc Tập đoàn công nghiệp- viễn thông Quân đội cung cấp báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và tin nhắn thuê bao đối với số điện thoại 0971182804 của T lắp trong chiếc điện thoại trên thể hiện ngày 15/9/2023 T không có liên lạc.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-HH ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 04 năm tù đến 04 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Ph bì chứa chất ma túy ký hiệu “QT” đã được niêm Ph và 01 áo đi nắng màu đen.

Trả lại cho bị cáo số T 3.500.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART (được niêm Phong trong Ph bì ký hiệu “ĐT”), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 chiếc xe mô tô Honda DREAM biển kiểm soát 99T1-9353, số khung: RLHHA 0802AY 009662; số máy: HA08E-1309696, xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Huy Tr, anh Nguyễn Văn T2 và người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc Kh, anh Dương Văn Ph, họ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về hành vi của Nguyễn Văn T được xác định: Khoảng 15 giờ ngày 15/9/2023 T dùng chiếc điện thoại gọi cho T1 (thường gọi là T1 Từ) là người T quen biết từ trước hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy dạng đá, dạng hồng phiến. T1 đồng ý và hẹn T xuống khu vực gần chợ TS lấy ma túy. Sau đó, T lấy xe mô tô biển kiểm soát 99T1- 9353 của em trai một mình đi đến điểm hẹn thì gặp T1. Khi gặp nhau T đưa cho T1 1.500.000 đồng, T1 cầm T và chỉ cho T lấy ma túy ở rìa đường cách vị trí đưa T khoảng 5m rồi giấu vào túi áo đi nắng màu đen bên trái áo của T đang mặc đi về. Khi T về đến khu vực thôn Đ, xã H, huyện H thì bị Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 4,138 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Do đó hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là đối tượng có T án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có T án về tội mua bán trái phép ma túy, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn D và bà nội là Lê Thị N được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông nội là ông Nguyễn Văn D đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với Đào Duy T1 theo lời khai của T là người bán ma túy cho T: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của T1 nhưng không thu gì. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra nhiều lần xác minh, triệu tập để làm việc với T1 nhưng T1 không có mặt tại gia đình, địa phương. Hiện không biết T1 đang làm gì, ở đâu. Ngoài ra, chị Chu Thị Thu H, sinh năm 1982 là vợ của T1 trình bày: từ ngày 13/9/2023 vợ chồng mâu thuẫn sau đó T1 đi đâu chị không biết, đến nay chưa về nhà. Do chưa có đầy đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T1 nên Cơ quan điều tra quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của T1 ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án gồm: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99T1-9353, quá trình điều tra xác định: đăng ký mang tên anh Nguyễn Huy Tr - sinh năm 1989, trú tại K, V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra làm việc với anh Tr khai đã bán chiếc xe cho người không quen biết; tiếp tục làm việc với anh Nguyễn Văn T2 trình bày đã mua lại chiếc xe trên của người không quen biết, ngày 15/9/2023, anh T2 để xe ở nhà T tự lấy xe mô tô trên của anh T đi. Kết quả tra cứu xác định: chiếc xe trên không thuộc kho vật chứng. Do vậy cần trả lại cho anh Nguyễn Văn T2.

Đối với 01 chiếc áo đi nắng màu đen và sổ ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số T 3.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART (được niêm Phong trong Phong bì ký hiệu “ĐT”) thu giữ của T khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định là tài sản, đồ vật của Nguyễn Văn T không dùng vào việc phạm tội. Cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn T**: 04 (Bốn) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Ph bì chứa chất ma túy ký hiệu “QT” đã được niêm Ph và 01 áo đi nắng màu đen.

Trả lại cho bị cáo số T 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART (được niêm Ph trong Ph bì ký hiệu “ĐT”), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 chiếc xe mô tô Honda DREAM biển kiểm soát 99T1-9353, số khung: RLHHA 0802AY 009662; số máy: HA08E-1309696, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và 9a Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- CQĐT, CQTHAHS C an huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng.
- UBND TT B;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Chung